

Số: /KH-GDDT

Dương Kinh, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 31/3/2025 của Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn quận Dương Kinh

Căn cứ Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố; Kế hoạch số 162-KH/QU ngày 17/3/2025 của Quận ủy Dương Kinh về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 31/3/2025 của Ủy ban nhân dân quận về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; và Chương trình hành động số 89-CTr/QU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn quận Dương Kinh (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 71);

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 31/3/2025 của Ủy ban nhân dân quận về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 89-CTr/QU, ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đối với các lĩnh vực về Giáo dục Đào tạo trên địa bàn quận Dương Kinh; cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp và chỉ tiêu cụ thể đối với lĩnh vực về Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn quận theo Kế hoạch số 71 của UBND quận Dương Kinh.

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm nhằm tiếp tục phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, đảm bảo gắn kết với các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của quận.

2. Yêu cầu

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả các nội dung phù hợp với từng đối tượng, thành phần, nhằm giúp cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong ngành giáo dục và đào tạo nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản của Nghị quyết số 03/NQ-CP, Nghị quyết số 57-KL/TW và Chương trình hành động số 89-CTr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy.

- Tập trung thực hiện hoàn thành các mục tiêu đề ra của kế hoạch thông qua việc triển khai đồng bộ tới các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận, nhằm thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới toàn diện trong hoạt động của các cơ sở giáo dục, đồng thời tích cực phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, góp phần phát triển kinh tế.

- Chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ trong giáo dục đào tạo phải được triển khai đồng bộ, bao quát, có hệ thống trong toàn ngành; triển khai bài bản từng bước có trọng tâm, trọng điểm, đúng quy trình và bảo đảm hiệu quả, lấy người học và nhà giáo là trung tâm của quá trình chuyển đổi số.

- Tranh thủ sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị để có điều kiện thuận lợi nhất trong khuôn khổ quy định của pháp luật, nhằm thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo trên địa bàn quận Dương Kinh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn ngành giáo dục đào tạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tuyên truyền, quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 03-NQ/CP; Chương trình hành động số 89-CTr/TU; Kế hoạch số 162-KH/QU ngày 17/3/2025 của Quận ủy; Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 31/3/2025 của Ủy ban nhân dân quận; theo hướng: đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua phát thanh, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác phù hợp với từng đối tượng ở tất cả các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận để nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành từ cơ quan quản lý giáo dục đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn quận Dương Kinh.

b) Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức của người dân về vai trò, vị trí quan trọng của khoa học công nghệ,

đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội quận trong tình hình mới.

c) Xây dựng, ban hành quy định về tiêu chí xếp loại và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, trong đó đưa tiêu chí đánh giá trách nhiệm người trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức là tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá, xếp loại công chức, viên chức hàng năm.

d) Xây dựng và đổi mới chương trình tuyên truyền, giáo dục hiệu quả để nâng cao nhận thức cho cán bộ công chức, viên chức thực hiện chuyển đổi số trong toàn ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn quận.

đ) Xây dựng kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ công chức, viên chức và người lao động.

e) Phát động phong trào thi đua trong toàn ngành để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống, sự tham gia tích cực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh, phụ huynh học sinh thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Biểu dương, khen thưởng, khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức phù hợp cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác quản lý, dạy học và thực hiện chuyển đổi số.

2. Đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách; xóa bỏ quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Rà soát các quy định của pháp luật liên quan đến các lĩnh vực giáo dục đào tạo về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đề xuất kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới theo thẩm quyền và đề xuất chính sách khuyến khích, thúc đẩy gắn kết trường học với doanh nghiệp để đưa kết quả nghiên cứu vào phục vụ trong giáo dục đào tạo và trong sản xuất, kinh doanh.

b) Xây dựng danh mục các lĩnh vực, công nghệ ưu tiên để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến năm 2030.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Huy động mọi sự đóng góp, ủng hộ, tài trợ của các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn và xã hội hóa, thu hút các nguồn nhân lực bên ngoài ngân sách để đầu tư cho giáo dục và đào tạo, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác quản lý, quản trị và sử dụng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đào tạo, phối hợp thực hiện hoàn thiện Hệ thống dữ liệu dùng chung DSS của quận, tích hợp Trung tâm điều hành thông minh IOC của thành phố.

c) Nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ.

4. Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Triển khai các nội dung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt, tập trung vào nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược.

b) Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 15/5/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

c) Khuyến khích các trường học tổ chức các cuộc thi sáng tạo, nghiên cứu khoa học cho học sinh.

d) Thu hút, tham mưu cấp có thẩm quyền tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp tình hình của quận.

đ) Phối hợp xây dựng và triển khai chương trình đào tạo nhân lực chất lượng cao về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của cơ quan quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục; nâng cao hiệu quả quản trị nền hành chính, hiệu lực quản lý nhà nước trong giáo dục đào tạo, bảo đảm quốc phòng và an ninh

a) Thực hiện chỉ đạo của cấp trên về triển khai, xây dựng, phát triển Chính quyền số theo nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của thành phố với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo trên môi trường mạng, thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ công việc điện tử của phòng giáo dục, các cơ sở giáo dục. Thực hiện quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với chính quyền số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

b) Phối hợp xây dựng ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu số cho lãnh đạo cơ quan quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận.

c) Phối hợp nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân; tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính không phụ thuộc các ngành đối với các lĩnh vực về giáo dục đào tạo.

d) Triển khai trợ lý ảo cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành; đồng thời ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc hỗ trợ đưa ra quyết định.

đ) Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong cơ quan quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận.

e) Phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới ngành giáo dục đào tạo, tới giá trị chung của toàn xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.

g) Phối hợp triển khai các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phát huy sáng kiến đối với các lĩnh vực về giáo dục đào tạo trên địa bàn quận.

6. Phối hợp thực hiện các hoạt động nhằm thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Có kế hoạch hợp tác với các cơ quan, đơn vị, địa phương khác trong việc phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn giáo dục đào tạo và điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của quận.

b) Thực hiện các chương trình phối hợp, hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo.

8. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến các lĩnh vực giáo dục đào tạo tại Kết luận số 312-KL/TU ngày 15/02/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 16/5/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XIV về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 110/KH-UBND thực hiện Kết luận số 69-KL/TW của Bộ Chính trị và Kết luận số 312-KL/TU ngày 12/02/2024 của Ban Chấp hành Đảng

bộ thành phố; Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Bảo đảm tiết kiệm, minh bạch, đúng pháp luật, chống tiêu cực, lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực huy động hợp pháp khác.

2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước của các đơn vị theo quy định của pháp luật để thực hiện các chương trình nhằm triển khai Kế hoạch.

3. Ưu tiên triển khai nhiệm vụ của Kế hoạch theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

(Danh sách các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục gửi kèm).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận

- Ban hành Kế hoạch triển khai, chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận (thuộc phạm vi quản lý) nghiêm túc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể; bám sát chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Kế hoạch số 71 của UBND quận Dương Kinh.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo từng năm, từng năm học theo hướng dẫn, chỉ đạo của UBND quận; cụ thể hoá các chỉ tiêu, nội dung, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện trong kế hoạch của UBND quận thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện của ngành giáo dục.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận (thuộc phạm vi quản lý) xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch này và theo hướng dẫn, chỉ đạo của UBND quận; cụ thể hoá các chỉ tiêu, nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của ngành thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện của nhà trường, phù hợp với điều kiện, đặc điểm tình hình trong từng năm, từng năm học.

- Định kỳ kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân quận; tổng kết tình hình thực hiện vào năm kết thúc Kế hoạch.

- Tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc, báo cáo về Ủy ban nhân dân quận kịp thời giải quyết. Đồng thời phát hiện những sáng kiến, ý tưởng, giải pháp đổi mới, sáng tạo về phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số đối với ngành giáo dục đào tạo, góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch số 71 của UBND quận Dương Kinh.

2. Các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn quận

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 71 của UBND quận Dương Kinh và Kế hoạch này; bám sát chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo kế hoạch của ngành Giáo dục và Đào tạo quận.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo hướng dẫn, chỉ đạo của Phòng Giáo dục Đào tạo và UBND quận; cụ thể hoá các chỉ tiêu, nội dung, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện tại kế hoạch của ngành giáo dục thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện của nhà trường, phù hợp với điều kiện, đặc điểm tình hình trong từng năm, từng năm học.

- Gửi ý kiến, kiến nghị, phản ánh của tập thể, cá nhân của nhà trường trong quá trình triển khai thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc về Phòng Giáo dục Đào tạo tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân quận kịp thời giải quyết. Phát hiện, lan toả những sáng kiến, ý tưởng, giải pháp đổi mới, sáng tạo về phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số để góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo trên địa bàn quận Dương Kinh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 31/3/2025 của Ủy ban nhân dân quận về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 89-CTr/QU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với các lĩnh vực về giáo dục đào tạo trên địa bàn quận của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Nhận được Kế hoạch này, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận yêu cầu Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, trường TH&THCS Tân Thành trong quận và các cơ quan, tập thể, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ kịp thời về Phòng Giáo dục và Đào tạo quận (qua đ/c Đào Văn Sỹ, SĐT: 0904343118) để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND quận (NTN) (để b/c);
- Các trường MN, TH, THCS trong quận (để t/h);
- Trường TH&THCS TT (để t/h);
- Công TTĐT GD&ĐT quận;
- Lưu: GDĐT. 

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Chí Linh

PHỤ LỤC 01: CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-GDĐT ngày /4/2025 của Phòng GD&ĐT quận)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Đơn vị thực hiện
I.	Chỉ tiêu đến năm 2030					
1	Mức độ chuyển đổi số với các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục trên địa bàn quận đạt mức 2 trở lên.	%	> 95%	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND các phường, các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS và TH&THCS Tân Thành
2	Cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số.	%	100%	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND các phường, các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS và TH&THCS Tân Thành
3	Cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh phù hợp quy định của Bộ GDĐT quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 về Khung năng lực số cho người học.	%	100%	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND các phường, các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Các trường Tiểu học, THCS và TH&THCS Tân Thành
4	Các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục khởi nghiệp vào môn học và hoạt động giáo dục.	%	100%	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND các phường, các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Các trường Tiểu học, THCS và TH&THCS Tân Thành

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Đơn vị thực hiện
5	Cơ sở giáo dục trung học có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên.	%	100%	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND các phường, các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Các trường THCS và TH&THCS Tân Thành
6	Cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.	%	100%	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND các phường, các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Các trường Tiểu học, THCS và TH&THCS Tân Thành
II	Chỉ tiêu đến năm 2045					
1	Mức độ chuyển đổi số với các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục trên địa bàn quận đạt mức 2 trở lên	%	100%	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND các phường, các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS và TH&THCS Tân Thành
2	Các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục khởi nghiệp vào môn học và hoạt động giáo dục.	%	100%	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND các phường, các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Các trường Tiểu học, THCS và TH&THCS Tân Thành
3	Cơ sở giáo dục trung học có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên.	%	100%	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND các phường, các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Các trường THCS và TH&THCS Tân Thành

PHỤ LỤC 02: CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Phối hợp thực hiện với các phòng, ban, đơn vị chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục số 02 kèm theo Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 31/3/2025 của Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh)